

Bản án số: 101/2020/HSST
Ngày: 14/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng;

Ông Nguyễn Quang Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1982, tại tỉnh N

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị B; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Nguyễn Thị Khánh L1, sinh năm 1991, tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Võ Thị N; bị cáo có chồng và 03 người con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 10/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng (bị cáo chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2020, (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1966, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1964, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1988, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1978, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

6. Lý Văn M, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Hứa Văn H, sinh năm 1969, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

8. Nguyễn Thế D, sinh năm 1958, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 05/6/2020, anh Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn M đến nhà ông Nguyễn Văn T thuộc Thôn A, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Phước ăn sáng, sau khi ăn sáng xong thì anh Đ1, V và M cùng ông T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm thắng thua bằng tiền. Ông T đi qua nhà kế bên xin của một đứa bé (không xác định được nhân thân, lý lịch) 04 bộ bài tây đã qua sử dụng và quay về nhà cùng nhau chơi đánh bài với Đ1, V và M tại phòng khách nhà ông T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị Khánh L2 và Nguyễn Văn L đến nhà ông T và rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh tiến lên 06 lá, thắng thua bằng tiền tại phòng bếp nhà ông T. Cả hai sòng bạc chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đ1, huyện B bắt quả tang người cùng tang vật.

Hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền, quy ước như sau: Các con bạc sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia làm 04 phần tương đương với vị trí của 04 người chơi. Trong đó 03 phần có 9 lá bài và 01 phần có 10 lá bài. Số bài còn lại được xếp thành chồng để ở giữa 04 người chơi. Sau khi chia bài xong thì tiến hành đánh. Quyền đánh trước đối với ván bài đầu tiên là do người có 10 lá bài, còn các ván bài tiếp theo

thì người nào về nhất được quyền đánh trước và cũng là người được chia 10 lá bài, ván bài kết thúc sau 4 vòng đánh. Luật chơi và cách tính thắng thua như sau:

- Phỏm ù là 3 tập hợp các lá bài có cùng giá trị hoặc 03 lá bài liên tiếp nhau nhưng cùng một nước bài (cơ, rô, chuồng, bích).

- Phỏm cháy là người chơi không có 1 tập hợp các lá bài có cùng giá trị hoặc 03 lá bài liên tiếp nhau nhưng không cùng một nước bài (cơ, rô, chuồng, bích).

- Ăn chốt hạ là người chơi liền trước để người chơi liền sau ăn lá bài (gọi là lá bài gà) thứ 3.

- Luật đền là người chơi liền trước để người chơi liền sau ăn liên tiếp 3 lá bài làm cho người ăn 3 lá bài được bài “Ù” thì người chơi liền trước phải đền tiền cho hai người chơi còn lại.

- Người về nhất là người có số điểm thấp nhất, thắng được 60.000 đồng.

- Người về nhì là người có số điểm thấp thứ hai, thua 10.000 đồng.

- Người về ba là người có số điểm thấp thứ ba, thua 20.000 đồng.

- Người về chốt là người có số điểm cao nhất, thua 30.000 đồng.

- Cách tính điểm các lá bài: Quân bài “K” là 13 điểm; quân bài “Q” là 12 điểm; quân bài “J” là 11 điểm; quân bài “A” là 1 điểm. Các quân bài 10 đến quân bài 2 thì số điểm được tính theo số tương ứng trên quân bài.

Kết quả, sau 4 vòng đánh người nào được bài “Ù” thì thắng được 150.000 đồng của ba người chơi còn lại. Người chơi nào không có phỏm thì bị “cháy” thua 40.000 đồng chung cho người về nhất, người nào để đối phương ăn liên tiếp 03 lá bài (để người khác “Ù” đền) thì thua 150.000 đồng, người nào ăn quân bài chốt hạ của tụ bài đối phương thì ăn 40.000 đồng. Khi chơi bài tụ nào về nhất thì ván kế tiếp được quyền đánh trước.

Hình thức đánh bài tiến lên 6 lá, quy ước như sau: Bộ bài Tây 52 lá được chia thành 04 tụ, mỗi người một tụ, mỗi tụ 06 lá bài. Các lá bài có giá trị từ nhỏ đến lớn lần lượt như sau: 3, 4, 5...J, Q, K, A, 2. Các chất được tính từ bé đến lớn lần lượt như sau: bích, nhép, rô, cơ. Lá bài có giá trị lớn hơn bắt được lá bài có giá trị bé hơn, nếu các lá bài có cùng giá trị thì lá bài nào có chất lớn hơn bắt được lá bài có chất bé hơn. Người nào có lá bài giá trị bé hơn hoặc cùng giá trị nhưng có chất bé hơn được quyền đánh trước. Các ván tiếp theo, tụ nào thắng của ván trước thì có quyền đánh trước. Đánh bài xoay vòng ngược kim đồng hồ. Tụ nào có 03 lá cùng giá trị thì được gọi là tứ quý, tứ quý được bắt một con 2. Những người chơi sẽ đánh bài cho đến khi còn lại người cuối cùng còn bài, còn các tụ khác đã hết bài. Người nào hết bài trước là nhất, hết bài thứ hai là nhì, hết bài thứ ba là ba, tụ cuối cùng còn bài là bét.

Kết quả sau mỗi vòng thắng: Tụ nào thua bét mất 20.000 đồng, tụ nào về ba mất 10.000đồng, tụ nào về nhì thắng 10.000đồng, tụ nào nhất thắng 20.000đồng, tụ nào thắng nhất ăn tiền của tụ thua bét, tụ nào thắng nhì ăn tiền của tụ về ba, tụ nào bị tứ quý chặt 2 đen mất 10.000đồng, tụ nào bị chặt 2 đỏ mất 20.000 đồng.

Các con bạc sử dụng số tiền vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn T sử dụng số tiền khoảng 900.000 đồng để đánh bạc, thắng thua không xác định được.

2. Nguyễn Văn Đ1 sử dụng số tiền khoảng 900.000 đồng để đánh bạc, thắng thua không xác định được, tạm giữ trên người của Đ1 số tiền 702.000 đồng.

3. Nguyễn Văn V sử dụng số tiền khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, thắng thua không xác định được.

4. Lý Văn M sử dụng số tiền khoảng 500.000 đồng để đánh bạc, thắng thua không xác định được, tạm giữ trên người số tiền 260.000 đồng.

Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc của T, Đ1, V và M là 2.300.000 đồng. Trong đó, của V bị tạm giữ 400.000 đồng, số còn lại trên chiếu bạc không xác định được chính xác số tiền cụ thể của từng người.

5. Nguyễn Thị Thu B sử dụng số tiền khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, thua khoảng 270.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền khoảng 300.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Bích T không mang theo tiền, thắng 160.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 160.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Khánh L2 mang theo 1.476.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, thua 120.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 30.000 đồng, trong người số tiền 1.326.000 đồng.

8. Nguyễn Văn L mang theo 410.000 đồng, sử dụng 410.000 đồng để đánh bạc, thắng 230.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 230.000 đồng, trong người số tiền 410.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 760.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc thứ 2, thu giữ trên người L số tiền 410.000 đồng, trên người L2 số tiền 1.326.000 đồng, 160.000.000 đồng của Nguyễn Thị Bích T, 04 bộ bài tây đã qua sử dụng. Ngày 11/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục THADS huyện B để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Số tiền 2.300.000 đồng trên chiếu bạc thứ nhất. Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sung công quỹ nhà nước.

- Thu giữ trên người ông Đ1 số tiền 702.000 đồng, trên người ông M số tiền 260.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ trên người ông Đ1, ông M không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 26/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trả lại cho ông Đ1, ông M

- 01 xe mô tô BKS 93L1-350.23, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Trần Văn Thắng, ông Thắng là người đến nhà ông T chơi chứ không tham gia đánh bài ăn tiền. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn Thắng.

- 01 xe mô tô BKS 93L1-295.65, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bị can Nguyễn Văn L, L không sử dụng xe mô tô BKS 93L1-295.65 để đi đến nhà ông T đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn L.

- 01 xe mô tô BKS 47P1-082.64, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Hứa Văn H, ông H chỉ là người đến nhà ông T chơi chứ không tham gia đánh bài ăn tiền. Do đó, Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hứa Văn H.

- 01 xe mô tô BKS 52K3-4101 được tạm giữ tại nhà ông T. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên ông T mua lại của một người đến làm thuê để đi làm rẫy, khi mua bán chỉ làm giấy tờ viết tay nhưng đã bị thất lạc giấy tờ mua bán nên không còn giấy tờ gì liên quan và ông T không sử dụng xe này tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 74/CT – VKS.BĐ ngày 24/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Khánh L2 về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Khánh L2 phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

* Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 13/2020/HSST ngày 27/4/2020, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh L2 từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Khánh L2 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, hai bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 15 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, Nguyễn Thị Khánh Ly sử dụng 150.000 đồng và Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 410.000 đồng để đánh bạc chung với Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Thị Bích T với tổng số tiền các con bạc sử dụng là 1.170.000 đồng thì bị Công an xã Đ1 bắt quả tang người cùng tang vật. Mặc dù số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo đã bị kết án về Tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội đánh bạc.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Khánh L2 đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo đã có tiền án về Tội đánh

bạc chưa được xóa án tích, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Mặc dù lần phạm tội của các bị cáo không bị tính là tái phạm. Tuy nhiên, vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập và có con còn nhỏ nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu sung công quỹ số tiền 2.656.000 đồng các bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Cần tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Đối với số tiền 2.300.000 đồng trên chiếu bạc thứ nhất. Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sung công quỹ nhà nước là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền thu giữ trên người ông Đ1 là 702.000 đồng, trên người ông M là 260.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền tạm giữ trên người ông Đ1, ông M không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã trả lại cho ông Đ1 và ông M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 03 xe mô tô BKS 93L1-350.23, BKS 47P1-082.64 và BKS 93L1-295.65 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Trần Văn Thắng, ông Hứa Văn H và bị cáo Nguyễn Văn L không dùng làm phương tiện đi đánh bạc. Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 52K3-4101 được tạm giữ tại nhà ông T. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên ông T mua lại của một người đến làm thuê để đi làm

rầy, khi mua bán chỉ làm giấy tờ viết tay nhưng đã bị thất lạc giấy tờ mua bán nên không còn giấy tờ gì liên quan và ông T không sử dụng xe này tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với Nguyễn Văn T, có hành vi sử dụng nhà ở của mình để chứa bạc và đánh bạc. Quá trình điều tra, ông T chưa có tiền án tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại 02 sòng nhà ông T và số tiền ông T đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T.

Đối với Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn V, Lý Văn M, Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị Thu B có hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài Tây (tú lơ khơ) được thua bằng tiền nhưng chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn V, Lý Văn M, Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Thị Thu B.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Khánh L2 phạm Tội đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù.

* Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 17/2020/HSST ngày 27/4/2020, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 07/3/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh L2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 14/12/2020.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 2.656.000 đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0009822 ngày 11/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Khánh L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh